ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 361/KH-UBND	*Đồng Nai, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 110/QĐ-TTg ngày 16/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khoẻ cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030"

Thực hiện Quyết định số 110/QĐ-TTg ngày 16/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khoẻ cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030". Sau khi xem xét nội dung đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 890/TTr-SNNMT ngày 16/10/2026, Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khoẻ cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030" trên địa bàn thành phố Đồng Nai như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Quyết định số 110/QĐ-TTg phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước và sự tham gia của cả hệ thống chính trị trong tuyên truyền, vận động, hướng dẫn sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn.

- Kế hoạch này là cơ sở để các sở, ban, ngành, địa phương và Hội Nông dân các cấp xây dựng kế hoạch hằng năm, tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án giai đoạn 2026 - 2030.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Quyết định số 110/QĐ-TTg; bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về an toàn thực phẩm và điều kiện thực tế của thành phố.

- Phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; xác định nhiệm vụ trọng tâm theo từng năm, bảo đảm khả thi, thiết thực, hiệu quả, thu hút ngày càng nhiều hội viên, nông dân tham gia sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn.

- Bố trí, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện kế hoạch; lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan trên địa bàn thành phố nhằm nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao vai trò, hiệu quả tham gia bảo đảm an toàn thực phẩm của Hội Nông dân; phát huy vai trò, khơi dậy tinh thần trách nhiệm vì cộng đồng của hội viên, nông dân trong sản xuất, kinh doanh; thu hút ngày càng nhiều hội viên, nông dân, cá nhân và tổ chức tham gia phát triển các chuỗi giá trị nông sản, cung ứng thực phẩm an toàn; nhân rộng các mô hình sản xuất, chăn nuôi, nuôi trồng tiên tiến, chất lượng; góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, bảo đảm an toàn thực phẩm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kiến thức về an toàn thực phẩm cho trên 95% hội viên, nông dân, chủ thể OCOP, thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp và các cơ sở, cá nhân sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm.

b) Mỗi năm tư vấn, hỗ trợ ít nhất 20 Chi hội Nông dân nghề nghiệp, 100 Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm theo quy trình, tiêu chuẩn chất lượng an toàn.

c) Mỗi năm hướng dẫn, hỗ trợ ít nhất 10 hợp tác xã (HTX), 40 tổ hợp tác trong nông nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh theo quy trình, tiêu chuẩn chất lượng an toàn, trong đó có ít nhất 05 HTX kết nối chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.

d) 100% sản phẩm OCOP nông sản thực phẩm do Hội Nông dân vận động, tư vấn, hỗ trợ được truy xuất nguồn gốc.

đ) 100% cán bộ Hội Nông dân làm công tác tư vấn, hỗ trợ được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức và kỹ năng tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ nông dân sản xuất, bảo quản, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn.

e) Hằng năm tổ chức vận động, rà soát việc ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm đối với hội viên sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, thực phẩm; phấn đấu luôn duy trì tỷ lệ 100% hội viên nông dân tham gia ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm.

g) Có 10.000 hội viên, nông dân, thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số, sử dụng sổ nhật ký điện tử/ mã QR truy xuất nguồn gốc/ứng dụng IoT, AI....

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

2. Đối tượng:

a) Hội viên, nông dân, chi Hội, tổ Hội nông dân nghề nghiệp, chủ thể OCOP, hợp tác xã, tổ hợp tác trong nông nghiệp và các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm.

b) Cán bộ Hội Nông dân các cấp, các tổ chức và cá nhân có liên quan.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2030.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thông tin, tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kiến thức, vận động, thu hút hội viên, nông dân tham gia bảo đảm an toàn thực phẩm

a) Tổ chức các hội nghị chuyên đề, hội thảo, tọa đàm tuyên truyền những chủ trương, chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm, chia sẻ kinh nghiệm, tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn; các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kiến thức về sản xuất, chế biến, bảo quản, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm cho hội viên, nông dân; xây dựng văn hóa sản xuất, tiêu dùng thực phẩm an toàn trong nông dân.

b) Vận động hội viên nông dân tham gia, ký cam kết, chứng nhận cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn; đưa an toàn thực phẩm vào sinh hoạt chi, tổ hội, câu lạc bộ nông dân; gắn tuyên truyền với xây dựng mô hình điểm.

c) Đa dạng hóa các hoạt động thông tin tuyên truyền về an toàn thực phẩm thông qua ứng dụng nền tảng số, mạng xã hội; treo, gắn các băng rôn, khẩu hiệu, áp phích, phát hành tờ gấp trong tháng hành động, các đợt cao điểm về an toàn thực phẩm, tại các lễ hội, điểm dừng chân, điểm du lịch; xây dựng thêm các chuyên trang, chuyên mục trên Cổng Thông tin điện tử Hội Nông dân thành phố Đồng Nai,… Bản tin, Trang thông tin điện tử, Fanpage/Zalo Official Account của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội; phối hợp xây dựng chuyên mục phát sóng chuyên đề "Nông nghiệp hiện đại - Nông thôn văn minh" định kỳ trên Báo và Phát thanh truyền hình Đồng Nai để qua đó giới thiệu các mô hình, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thực phẩm, tầm quan trọng của an toàn thực phẩm đối với sức khỏe người tiêu dùng, các chế tài xử phạt các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm hoặc đăng tải danh sách các cơ sở vi phạm an toàn thực phẩm đã bị xử lý nhằm tạo dư luận xã hội, giới thiệu những cơ sở sản xuất an toàn, góp phần cho người tiêu dùng nhận diện những sản phẩm, hàng hóa không đảm bảo an toàn thực phẩm, lựa chọn những sản phẩm sạch, có nguồn gốc gắn với cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".

d) Đẩy mạnh các hoạt động giám sát của nhân dân, khuyến khích nhân dân và đoàn viên, hội viên phát hiện, phản ánh kịp thời các vi phạm về an toàn thực phẩm qua các kênh tiếp nhận ý kiến của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên.

đ) Tổ chức phát động phong trào thi đua "Nông dân nói không với thực phẩm bẩn" gắn với phong trào thi đua "Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững" và phong trào "Vận động hội viên nông dân tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp".

e) Tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Đề án gắn với hoạt động triển lãm, trưng bày, giới thiệu sản phẩm; biểu dương, tôn vinh hội viên, nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã, trang trại tiêu biểu trong sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn.

2. Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên nông dân, chi, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp thực hành về an toàn thực phẩm gắn với quảng bá, tiêu thụ nông sản an toàn

a) Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn cho hội viên nông dân các phương pháp chế biến, bảo quản khoa học, sử dụng đúng cách hóa chất bảo vệ thực vật, an toàn thức ăn chăn nuôi, phân bón, hóa chất xử lý nước nuôi; sử dụng chế phẩm hữu cơ, sinh học.

b) Tăng cường sự tham gia của các nhà khoa học, chủ doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp là hội viên nông dân và nông dân sản xuất kinh doanh giỏi trong việc hướng dẫn hội viên nông dân áp dụng kỹ thuật xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, VietGAP trong trồng trọt; mô hình 3F, VietGAP trong chăn nuôi; quy trình nuôi hữu cơ, sinh thái, IMTA, Aquaponics, VietGAP trong nuôi trồng thủy sản; áp dụng quy trình quản lý chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm trong sơ chế, chế biến sản phẩm; tập huấn về kỹ năng kinh doanh, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm.

c) Tiếp tục vận động hội viên nông dân trực tiếp sản xuất, các cơ sở sản xuất ban đầu, sơ chế, kinh doanh nhỏ lẻ nông lâm thủy sản tuân thủ các quy định về quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn; xây dựng mô hình chăn nuôi "4 không - 2 sạch" (không chất tạo nạc, không thuốc tăng trọng, không lạm dụng kháng sinh, không sử dụng chất cấm khác; sạch vật nuôi, sạch chuồng trại). Vận động hội viên nông dân không lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng vật tư nông nghiệp không rõ nguồn gốc; tuân thủ mô hình "3 không" (không sử dụng chất cấm trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, bảo quản, chế biến nông sản thực phẩm; không kinh doanh chất cấm và nông sản thực phẩm không an toàn, kém chất lượng; không tiêu dùng nông sản thực phẩm bẩn, nông sản thiếu an toàn).

d) Tư vấn, hỗ trợ chi, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp ứng dụng công nghệ cao, liên kết chuỗi giá trị; áp dụng các quy trình GMP (Thực hành sản xuất tốt), GHP (Thực hành vệ sinh tốt), biện pháp SPS (vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động thực vật từ nguồn nhập khẩu) trong sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm.

đ) Tư vấn, hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp sản xuất theo tiêu chuẩn chất lượng (VietGAP, GlobalGAP, HACCP, …), áp dụng quy chuẩn kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao; tích cực tham gia hợp tác liên kết trong sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn và tham gia chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn. Đồng thời, chủ động phối hợp với các ngành chức năng hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa nông sản (chứng nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, …), phát triển sản phẩm OCOP (được chứng nhận và truy xuất nguồn gốc), đăng ký mã số vùng trồng, vùng nuôi, chỉ dẫn địa lý, xây dựng mã QR truy xuất nguồn gốc nông sản.

e) Hỗ trợ hội viên nông dân, chi, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp tiếp cận, sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong sản xuất, chế biến, bảo quản, kinh doanh nông sản, thực phẩm, xây dựng chuỗi cung ứng

thực phẩm an toàn. Phát huy vai trò của Quỹ Hỗ trợ nông dân, Quỹ Trợ vốn xã viên hợp tác xã (CCM), Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc hỗ trợ vốn mở rộng sản xuất, đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ sản xuất nông sản an toàn.

g) Hỗ trợ xây dựng thương hiệu; phát triển sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao; thúc đẩy liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, hỗ trợ kết nối, đưa sản phẩm vào hệ thống siêu thị, các kênh phân phối phù hợp phân khúc thị trường và tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Tăng cường cung cấp thông tin, phát tín hiệu thị trường thông qua định hướng sản xuất và kinh doanh; ưu tiên phát triển sản phẩm "Tick xanh" trách nhiệm, sản phẩm xanh bền vững để khuyến khích định hướng sản xuất sạch, an toàn. Ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động thương mại điện tử và các phương thức kinh doanh hiện đại, bảo đảm truy xuất nguồn gốc nhằm nâng cao chất lượng, giá trị nông sản địa phương. Thí điểm xây dựng Sàn giao dịch thịt heo, đồng thời, từng bước nhân rộng mô hình các sản phẩm nông nghiệp khác.

3. Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân, chi, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh gắn với an toàn thực phẩm

a) Tập huấn, hướng dẫn cho hội viên, nông dân, thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã các kiến thức, kỹ năng sử dụng công nghệ số, thiết bị thông minh, công nghệ mạng an toàn, thay đổi tư duy và phương thức sản xuất, kinh doanh.

b) Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân, chi hội, tổ hội Nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã sử dụng sổ nhật ký điện tử, mã QR truy xuất nguồn gốc, ứng dụng IoT, AI, BigData, Blockchain…, phát triển các mô hình thông minh trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

c) Xây dựng, vận hành hệ sinh thái "Nông dân số", thực hiện cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu số về các sản phẩm nông nghiệp xanh, hữu cơ, nông sản an toàn và Bản đồ số các Hợp tác xã do Hội trực tiếp vận động, thành lập; tích hợp thông tin truy xuất nguồn gốc, cơ sở sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng,nhật ký điện tử và kết nối quảng bá, tiêu thụ sản phẩm trên môi trường số.

d) Phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong chuyển giao khoa học công nghệ, giải pháp kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất, bảo quản, chế biến; tiêu thụ nông sản trên các nền tảng số, sàn thương mại điện tử; nhân rộng, kết nối mô hình cửa hàng, điểm cung ứng "Nông sản an toàn" trên địa bàn thành phố.

4. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân các cấp tham gia kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội trong lĩnh vực an toàn thực phẩm

a) Tích cực phối hợp với các ngành chức năng thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo Quyết định số 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội. Cùng với công tác tuyên truyền, hướng dẫn nông dân áp dụng quy trình sản xuất, kinh doanh nông sản an toàn, vận động nông dân tham gia phát hiện, tố giác, lên án hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố chủ trì, phối hợp với các tổ chức

chính trị - xã hội thành lập các đoàn giám sát chuyên đề về an toàn thực phẩm; phối hợp với các ngành chức năng (Y tế, Nông nghiệp, Công Thương, Công an) giám sát việc chấp hành quy định pháp luật về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, giết mổ, các chợ đầu mối trên địa bàn.

b) Xây dựng, nhân rộng mô hình nông dân tham gia giám sát cộng đồng về an toàn thực phẩm, tập trung giám sát đối với các hộ, cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ; các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông, lâm, thủy sản; việc sử dụng, kinh doanh vật tư đầu vào trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản. Trong đó, chú trọng các cơ sở cung cấp thực phẩm cho nhiều người, thức ăn đường phố, cơ sở kinh doanh giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ; điểm kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón, thức ăn chăn nuôi. Thông qua đó, đề xuất kịp thời xử lý các trường hợp buôn lậu, gian lận thương mại, kinh doanh hàng giả, kinh doanh thực phẩm không rõ nguồn gốc, lạm dụng kháng sinh, chất cấm trong sản xuất, chăn nuôi, bảo quản, chế biến nông sản, thực phẩm và biểu dương, khen thưởng những điển hình tiên tiến.

c) Phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát đối với các tổ, nhóm hộ nông dân vay vốn từ nguồn Quỹ Hỗ trợ nông dân, vốn ủy thác từ các ngân hàng trong việc chấp hành các quy định pháp luật về sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm.

d) Tích cực tham gia phản biện xã hội, góp ý xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách về lĩnh vực an toàn thực phẩm. Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng và các đơn vị có liên quan kịp thời hỗ trợ tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn của hội viên nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp.

5. Nâng cao chất lượng tham gia hỗ trợ thực hành về an toàn thực phẩm của Hội Nông dân các cấp

a) Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ Hội Nông dân các cấp kiến thức và kỹ năng tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ nông dân sản xuất, bảo quản, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn.

b) Lồng ghép nội dung công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong sinh hoạt định kỳ của các chi, tổ Hội (dân cư và nghề nghiệp), hội nghị chuyên đề, các buổi giao ban công tác của hợp tác xã và xác định công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh là một trong những nhiệm vụ trọng tâm công tác Hội Nông dân các cấp.

c) Tăng cường kết nối, phối hợp với các doanh nghiệp bảo lãnh cung ứng vật tư đầu vào trong sản xuất nông nghiệp có chất lượng tốt cho nông dân.

d) Phối hợp tổ chức cho hội viên nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp tham gia giới thiệu, quảng bá nông sản, thực phẩm an toàn tại các hội chợ triển lãm, tuần hàng, lễ hội nông sản, điểm dừng chân, điểm du lịch và thông qua các chuyến tham quan, học tập trong và ngoài nước.

đ) Tổ chức cho hội viên nông dân tham quan, học tập kinh nghiệm sản xuất an toàn từ các mô hình điểm, mô hình sản xuất tiên tiến trong nước và nước ngoài.

6. Tăng cường sự phối hợp giữa Hội Nông dân thành phố với các tổ chức trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các ngành chức năng trong tuyên truyền, vận động, hỗ trợ nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn

a) Đề nghị các cấp Hội Nông dân thành phố chủ động phối hợp với các tổ chức trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tuyên truyền, vận động, tập huấn cho hội viên, đoàn viên về an toàn thực phẩm; vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân thực hiện tốt chủ trương, chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm, tích cực tham gia giám sát, phản biện xã hội về an toàn thực phẩm.

b) Lồng ghép công tác tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản an toàn với Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" và Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì phát động.

c) Tổ chức ký kết Chương trình phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ, Liên minh Hợp tác xã thành phố, Hội Nông dân thành phố trong các hoạt động hỗ trợ nông dân, vận động tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp gắn với an toàn thực phẩm, xây dựng chuỗi cung ứng nông sản, thực phẩm an toàn.

d) Kịp thời đề xuất, phối hợp biểu dương, khen thưởng các điển hình tiên tiến, xuất sắc trong tham gia đảm bảo an toàn thực phẩm gắn với các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các sở, ngành thành phố phát động.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công; căn cứ chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

2. Kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách thành phố chi thường xuyên hàng năm theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành, lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án có liên quan, và nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội Nông dân thành phố

a) Căn cứ kế hoạch này, Hội Nông dân thành phố chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các địa phương triển khai xây dựng nhiệm vụ, hoạt động chi tiết thực hiện theo từng giai đoạn và hằng năm; giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết các hoạt động Kế hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng chương trình phối hợp tổ chức thực hiện Kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao trong công tác tuyên truyền về hoạt động triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch theo từng năm và cả giai đoạn.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn Hội Nông dân cấp cơ sở tham mưu cho UBND cùng cấp ban hành kế hoạch triển khai thực hiện, phù hợp với đặc thù của từng địa phương; giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch theo thẩm quyền.

đ) Hàng năm, trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung các hoạt động của Kế hoạch, lập dự toán kinh phí thực hiện gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố tổng hợp, gửi Sở Tài chính tham mưu, báo cáo UBND thành phố, trình HĐND thành phố xem xét, quyết định. Đồng thời, vận động các nguồn xã hội hóa để triển khai thực hiện kế hoạch; lồng ghép các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án khác có liên quan triển khai thực hiện đồng bộ tránh gây thất thoát, lãng phí.

e) Chủ trì tổ chức tập huấn, xây dựng các mô hình sản xuất, chăn nuôi, nuôi trồng bảo đảm an toàn thực phẩm; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, nông dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về an toàn thực phẩm, đa dạng hóa hình thức truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và thống nhất cao trong tổ chức thực hiện kế hoạch. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên nông dân.

g) Tăng cường hợp tác Hội Nông dân các tỉnh, thành phố trong đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại; tổ chức đoàn công tác, hội thảo, diễn đàn, phiên chợ, tuần hàng trưng bày, giới thiệu, kết nối sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông sản an toàn, đặc sản các địa phương phục vụ người tiêu dùng thành phố.

h) Tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Thường trực Thành ủy, UBND thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố theo quy định.

2. Sở Tài chính: Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Phối hợp với Hội Nông dân thành phố thực hiện một số hoạt động của Đề án, lồng ghép theo lĩnh vực, nhiệm vụ của Sở trong hợp phần Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc trách nhiệm của Sở được giao chủ trì.

b) Phối hợp lồng ghép, đề xuất bố trí kinh phí cho Hội Nông dân thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, tập huấn, thăm quan học tập mô hình, xây dựng mô hình trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng theo quy trình, tiêu chuẩn chất lượng an toàn thực phẩm từ nguồn kinh phí của Sở được cấp hằng năm.

c) Phối hợp với Hội Nông dân thành phố bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn; xây dựng cơ sở dữ liệu, thông tin vùng trồng, vùng nuôi phục vụ truy xuất nguồn gốc; kiểm tra, giám sát đầu vào trong sản xuất.

d) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường trong thành phố phối hợp với Hội Nông dân thực hiện Đề án phù hợp theo chức năng, nhiệm vụ, phạm viquản lý của Sở.

4. Sở Y tế

a) Phối hợp với Hội Nông dân thành phố thực hiện một số hoạt động của Đề án, lồng ghép các hoạt động của Đề án theo lĩnh vực, nhiệm vụ của Sở và trong Chương trình Sức khỏe Việt Nam, Chương trình truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về an toàn thực phẩm; tuyên truyền về an toàn thực phẩm từ nguồn kinh phí của Sở được cấp hằng năm; phối hợp tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm; chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, đánh giá, kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Sở.

b) Phối hợp hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường trong việc phối hợp với Hội Nông dân thực hiện Đề án phù hợp theo chức năng, nhiệm vụ phạm vi quản lý của Sở.

5. Sở Công Thương

a) Phối hợp với Hội Nông dân thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, mở rộng thị trường; hỗ trợ thông tin thị trường, quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ nông sản, thực phẩm an toàn của Thành phố tại thị trường trong và ngoài nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Phối hợp với các cơ quan, lực lượng chức năng và địa phương kiểm tra, xử lý nghiêm các vụ việc kinh doanh hàng nhập lậu, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và an toàn thực phẩm.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp với Hội Nông dân thành phố thực hiện các hoạt động của Đề án để tổng hợp trong Chương trình chuyển đổi số quốc gia; hướng dẫn, hỗ trợ ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong tuyên truyền, phổ biến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật; đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực truyền thông về an toàn thực phẩm cho cán bộ Hội Nông dân.

b) Đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có liên quan đến sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn. Rà soát và lựa chọn các kết quả nghiên cứu khoa học về an toàn thực phẩm, kỹ thuật canh tác mới để chuyển giao cho Hội Nông dân.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Hướng dẫn cho các cơ quan báo chí, Cổng/trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh cơ sở tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về thực hiện an toàn thực phẩm, biểu dương kịp thời các mô hình, điển hình tiêu biểu trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm; công khai tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật bị xử lý theo quy định. Phối hợp với các đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi, giám sát việc quảng cáo thực phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng đúng quy định.

b) Phối hợp với Hội Nông dân thành phố xây dựng kế hoạch truyền thông về công tác an toàn thực phẩm; tuyên truyền vận động, hỗ trợ nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn trong các mô hình du lịch nông nghiệp nhằm gắn kết thị trường nông sản ở nông thôn, sản phẩm làng nghề truyền thống, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch đáp ứng nhu cầu của du khách.

8. Công an thành phố

Phối hợp thực hiện các hoạt động tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về an toàn thực phẩm; ngăn chặn xử lý và hỗ trợ xử lý các hành vi vi phạm quy định về an ninh, an toàn thực phẩm.

9. Báo và Phát thanh truyền hình Đồng Nai

a) Phối hợp Hội Nông dân thành phố đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn trong chuyên mục "Nông nghiệp hiện đại, nông thôn văn minh"; quan tâm giới thiệu những mô hình sản xuất sạch, an toàn, đảm bảo truy xuất nguồn gốc và các điểm trưng bày, quảng bá nông sản chất lượng, an toàn của các địa phương.

b) Chỉ đạo các Ban chuyên môn phối hợp các cấp Hội Nông dân tổ chức thông tin, tuyên truyền về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

10. Liên minh Hợp tác xã thành phố

a) Phối hợp với Hội Nông dân thành phố hướng dẫn, hỗ trợ các tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp kiện toàn tổ chức, hoạt động, sản xuất, kinh doanh theo quy trình, tiêu chuẩn chất lượng an toàn.

b) Hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác tiếp cận các nguồn vốn từ Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã để mở rộng sản xuất, đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ và xây dựng chuỗi cung ứng nông sản, thực phẩm an toàn.

c) Phối hợp với Hội Nông dân và các sở, ngành liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân và các cá nhân, tổ chức tham gia phát triển kinh tế tập thể; tư vấn, hướng dẫn thành lập mới các hợp tác xã, tổ hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp gắn với sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn.

d) Chủ động nắm bắt tình hình, phối hợp với các cơ quan chức năng kịp thời hỗ trợ, tham mưu tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn của các hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp trên địa bàn.

11. Ủy ban nhân dân các phường, xã

a) Căn cứ nội dung của Kế hoạch này, chỉ đạo xây dựng, phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án phù hợp với điều kiện tại địa phương.

b) Chủ động bố trí ngân sách địa phương, nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển nông, lâm, ngư nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác để Hội Nông dân cấp cơ sở trên địa bàn triển khai thực hiện Đề án.

c) Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Hội Nông dân thành phố để tổng hợp báo cáo Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và UBND thành phố theo quy định.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố phối hợp chặt chẽ với Hội Nông dân cùng cấp: Tuyên

truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên thực hiện nghiêm quy định về an toàn thực phẩm. Đưa nội dung sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn thành một trong các tiêu chí đánh giá, xét công nhận "Gia đình văn hóa", "Thôn/Khu phố văn hóa" hàng năm. Tổ chức giám sát và phản biện xã hội đối với các chính sách, chương trình liên quan đến an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Hàng năm, các sở, ban ngành và địa phương căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công để xây dựng kế hoạch triển khai, báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, rà soát báo cáo UBND thành phố.

2. Định kỳ hàng năm (trước 15/11) hoặc đột xuất báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo UBND thành phố và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 110/QĐ-TTg ngày 16/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030". Các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan chủ động triển khai, thực hiện, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời có văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu đề xuất UBND thành phố xem xét chỉ đạo, xử lý./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Cát Tiên

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố;
- Các tổ chức chính trị, xã hội thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Sở, ban, ngành;
- UBND các phường, xã;
- Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng UBND Thành phố;
- Lưu: VT, KTN.